

Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ

Thái Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST/HNGĐ ngày 21/5/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu: Thôn 2, xã V Qu, huyện K X, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1988; Địa chỉ: Số nhà 263, đường HV Th, xã V Ch, thành phố Th B, tỉnh Thái Bình. (Chị Qu đi lao động tại Đài Loan, hiện đang về nghỉ phép tại Việt Nam)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C và chị Qu tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V Qu, huyện K X, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm tình tình vợ chồng không hợp nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi và đánh nhau. Năm 2018 chị Qu đi lao động tại Đài Loan, anh chị sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, không hỏi han gì đến nhau. Anh C và chị Qu đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống ly thân đã lâu, cả hai không muốn duy trì cuộc sống hôn nhân nữa nên anh chị đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

- Về con chung: Anh C và chị Qu đều trình bày vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Qu A, sinh ngày 24/9/2013 và Nguyễn Thúy D, sinh ngày 14/6/2016. Ly hôn anh C và chị Qu thỏa thuận giao cả hai con chung cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị Qu cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng (hai con là 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng nuôi con chung là tháng 6 năm 2020. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C và chị Qu đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh C tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và toàn bộ thỏa thuận của anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị Qu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị Qu thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C trực tiếp nuôi hai con chung là Nguyễn Qu A, sinh ngày 24/9/2013 và Nguyễn Thúy D, sinh ngày 14/6/2016, chị Qu cấp dưỡng đối với mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng (hai con là 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng nuôi con chung là tháng 6 năm 2020. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về quan hệ tài sản: Anh C và chị Qu xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh C tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, chuyển số tiền 300.000 đồng anh C đã nộp theo biên lai số 0009281 ngày 21/5/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình thành tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Thái Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Hải Yến

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:u

- (1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TA

Thái Bình, ngày tháng năm 2018.

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG ÁN PHÍ**

Kính gửi: Chị **Nguyễn Thị Thanh Duyên**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Thanh Long, xã Đông Hoàng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo;

Xét thấy vụ án theo đơn khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và người khởi kiện thuộc trường hợp phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 146 và khoản 1, khoản 2 Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thông báo cho chị Nguyễn Thị Thanh Duyên biết.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để nộp tiền tạm ứng chi phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình biên lai thu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này, nếu chị Nguyễn Thị Thanh Duyên không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ trả lại đơn khởi kiện cho người khởi kiện theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Người khởi kiện;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Hải Yến

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-TA

Thái Bình, ngày 15 tháng 12 năm 2017.

**THÔNG BÁO
NỘP TIỀN TẠM ỨNG CHI PHÍ TỔ TỤNG**

Kính gửi: Chị **Lưu Thị Mai**, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Trung Thôn 1, xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Xét thấy chị Lưu Thị Mai là nguyên đơn phải nộp tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 152 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thông báo cho chị Lưu Thị Mai biết.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo này phải đến trụ sở Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình để nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng là: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình biên lai thu tiền tạm ứng chi phí tố tụng.

Hết thời hạn nêu trên, nếu chị Lưu Thị Mai không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng chi phí tố tụng mà không có lý do chính đáng, thì Tòa án sẽ đình chỉ giải quyết vụ án dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Tiến Hưng